

Bản án số: 271/2017/HSST
Ngày 17-10-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà
2. Bà Trần Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 294/2017/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 282/2017/HSST-QĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1978, tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị B (đã chết); bị cáo có 08 anh chị em ruột, lớn sinh năm không rõ, nhỏ sinh năm 1988; có vợ tên Lê Thị Bạch T, sinh năm 1979 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 04/4/2017, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: khu phố B1, phường A, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1985; địa chỉ: khu phố B1, phường A, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962; thường trú: Thôn T, xã L, huyện R, tỉnh An Giang, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nguyễn Thị Thái H, sinh năm 1958; địa chỉ: khu phố N2, phường D, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt tại phiên tòa.

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm 3, xã Q, huyện K, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt tại phiên tòa.

5. Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1974; địa chỉ: khu phố N2, phường D, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt tại phiên tòa.

6. Bà Lê Thị C, sinh năm 1952; địa chỉ: khu phố X, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố B1, phường A, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Nhựt T, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp 8, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Trần Duy N, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố B1, phường A, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt tại phiên tòa.

4. Lê Thị L, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố B4, phường A, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố B1, phường A, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt tại phiên tòa.

6. Trần Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố B4, phường A, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Thị Ngọc V, sinh năm 1964; địa chỉ: khu phố X, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Đình L, sinh năm 1972; địa chỉ: khu phố X, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/09/2013, Nguyễn Tiến Đ cùng Trần Duy N, Nguyễn Hoàng T, Lê Thị L, T, L và một số người khác (chưa rõ nhân thân lai lịch) đi đến bàn A7 trong khuôn viên quán Hoa Sứ thuộc khu phố Bình Đường 4, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngồi uống rượu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì anh T và người thanh niên bạn của T về trước, còn Đ, N, Nguyễn Hoàng T, L và chị L ngồi lại nhậu. Khoảng hơn 15 phút sau, Trần Lê Thông C, Nguyễn Tấn K, Nguyễn Thành T và Nguyễn Tấn K1 đi đến ngồi nhậu tại khu vực chòi lá C3 của quán Hoa Sứ. Trong lúc ngồi nhậu Nguyễn Thành T đi vệ sinh thì gặp anh L nên anh L có đi đến nói chuyện và dùng tay choàng qua vai của T (Nguyễn Thành T) mời qua bàn uống một ly bia làm quen. Sau khi qua bàn của anh L uống 01 ly bia thì Nguyễn Thành T quay lại chòi lá C3 ngồi

uống rượu tiếp cùng C, K, K1. Nguyễn Thành T bức tức thái độ của anh L nên kể cho K1, K, C nghe. Nghe T kể thì K1 rủ T, K, C qua đánh nhóm của anh Đ. Lúc này, cả nhóm nhìn thấy nhóm của anh Đ đông người nên K1 và C lấy điện thoại ra gọi cho Nguyễn Văn K kêu người đến hỗ trợ đánh nhóm của anh Đ, do K (Nguyễn Văn K) đang đi công chuyện nên không đến được nên K (Nguyễn Văn K) điện thoại cho Đỗ Quốc T kêu người đến quán Hoa Sứ hỗ trợ K1 và C đánh nhóm của anh Đ thì T (Đỗ Quốc T) đồng ý.

Khi Đỗ Quốc T nhận được điện thoại của Nguyễn Văn K1 thì T (Đỗ Quốc T) đang cùng Phạm Văn C, Dương Nà R, Lê Thiện T, Nguyễn Văn P, tên P và 02 người nữ (chưa rõ nhân thân lai lịch là bạn của Nguyễn Văn P) đang ngồi uống rượu tại phòng trọ của Dương Nà R thuộc khu phố Bình Đường 4, phường An Bình, thị xã Dĩ An gần quán Hoa Sứ. Sau khi nhận được điện thoại của K thì T (Đỗ Quốc T) nói Hồ Thanh D mượn xe mô tô biển số 61N3 – 2333 của Lê Thiện T đi đến quán Hoa Sứ hỗ trợ cho nhóm của K1, số còn lại vẫn ngồi uống rượu tại phòng trọ của R. Khi Đỗ Quốc T và Dũng đi đến quán nhậu Hoa Sứ thì Nguyễn Tấn K1 chỉ cho Đỗ Quốc T biết nhóm người của anh Đ đang ngồi nhậu ở bàn A7. Thấy nhóm của anh Đ đông người nên T (Đỗ Quốc T) và D chưa dám đánh ngay mà đứng quan sát tình hình. Ngay lúc này Phạm Văn C gọi điện thoại đến cho Đỗ Quốc T thì T nói với C là nhóm của anh Đ đông quá cần thêm người đến hỗ trợ để đến đánh nhóm của anh Đ. Sau đó, C rủ Lê Thiện T, Dương Nà R, Nguyễn Văn C và P đi đến để hỗ trợ cho T (Đỗ Quốc T) đánh nhóm của anh Đ. Sau đó, Phạm Văn C mượn xe mô tô biển số 52S5 – 8914 của chị H đưa cho Nguyễn Văn C điều khiển chở đi, còn P thì điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave (không rõ biển số, xe của D) chở T (Lê Thiện T) và R đi đến quán nhậu Hoa Sứ.

Khi đến nơi thì Đỗ Quốc T chỉ cho cả bọn biết nhóm của anh Đ đang ngồi trong khu vực bàn A7. Ngay lúc này từ trong chòi lá C3, K và K1 thấy T cùng đồng bọn đến hỗ trợ nên lấy chai bia Sài Gòn đỏ có sẵn ở quán ném qua nhóm của anh Đ. Thấy vậy, T, T (Nguyễn Thành T), T (Lê Thiện T), R, C, D dùng tay không; C (Nguyễn Văn C) và P cầm ghế nhựa, ly thủy tinh đựng bia và bỏ chai bia Sài Gòn đỏ làm hung khí lao đến phụ K1 và K đuổi đánh nhóm của anh Đ. Riêng Trần Lê Thống C thì không tham gia đánh và khi sự việc đánh nhau diễn ra thì C lấy xe mô tô chạy ra cổng quán Hoa Sứ đứng chờ. Bị tấn công bất ngờ nhóm của anh Đ bỏ chạy nên không ai bị đánh trúng, chỉ mình anh Đ chạy không kịp nên bị K1 dùng chai bia Sài Gòn đỏ đập vào đầu và đâm vào lưng gây thương tích. Sau khi đánh anh Đ gây thương tích thì K tiếp tục dùng vỏ chai bia Sài Gòn đánh vào ngực Phạm Văn C (do K tưởng C là bạn của Đ) rồi bỏ trốn cùng T (Nguyễn Thành T), C, K1.

Thấy anh Đ bị thương và bạn của anh Đ đã bỏ chạy hết nên C, R, T (Đỗ Quốc T), C (Nguyễn Văn C), D, T (Lê Thiện T) và P không đuổi đánh thêm ai nữa. Sau đó Lê Thiện T và Đỗ Quốc T lấy xe mô tô biển số 61N3 – 2333 đi về trước, còn Phạm Văn C do bị đâm trúng ngực nên nghĩ là bạn của anh Đ gây ra nên đi đến hỏi anh Đ “đám bạn của mày đầu” thì anh Đ không trả lời nên C nói Nguyễn Văn C, Dương Nà R bắt Đ lên xe mô tô biển số 52S5 - 8914 ngồi cho C (Nguyễn Văn C) điều khiển, còn C và R ngồi phía sau giữ chở về phòng trọ của

R tại khu phố Bình Đường 4, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Khi về đến phòng trọ của Dương Nà R thì Phạm Văn C bắt anh Đ đi vào trong phòng trọ của R rồi khóa trái cửa lại không cho C (Nguyễn Văn C), R, T (Đỗ Quốc T) và P vào, riêng Lê Thiện T thì sau khi chở T (Đỗ Quốc T) về lại phòng trọ của R thì điều khiển xe mô tô biển số 61N3 – 2333 đi về.

Trong phòng trọ của Dương Nà R lúc này chỉ có C và anh Đ nên C bắt anh Đ ngồi xuống nền nhà rồi lên tiếng chửi và dùng tay đánh anh Đ. Cùng thời điểm này thì anh Nguyễn Hoàng N là anh trai của Đ nhận được tin báo từ các anh N, T, chị L nên đi đến phòng trọ của Dương Nà R. Khi anh N đi đến thì Phạm Văn C nghĩ là bạn của anh Đ đến hỗ trợ nên C mở cửa cho anh N vào chốt cửa lại và bắt anh N ngồi xuống nền nhà sát chỗ anh Đ đang ngồi rồi lên tiếng chửi bới thách thức và dùng ống tuýt sắt đánh anh N. Bị đánh, anh N không giám chống cự gì mà chỉ lên tiếng xin bị can C đưa anh Đ đi cấp cứu nhưng C không cho. Lúc này, C nghe có tiếng người bên ngoài nói “động rồi anh ơi” nên C mới mở cửa cho anh N đưa Đ đi cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh Đến ngày 13/09/2013 thì anh Đ xuất Viện.

Giấy chứng nhận thương tích số 1307/YC – BVCR ngày 25/09/2013 của Bệnh viện Chợ Rẫy thể hiện tình trạng thương tích của bị hại Nguyễn Tiến Đ lúc nhập viện: Vết thương thấu ngực; vết thương vai trái khoảng 1cm khoang liên sườn II cách cột sống khoảng 1cm và tràn dịch màng phổi.

Kết luận giám định thương tật số: 0863/GDPY/2013 ngày 02/10/2013 của Trung tâm pháp y sở ý tế tỉnh Đồng Nai kết luận tỉ lệ thương tật của anh Nguyễn Tiến Đ là 21% tạm thời.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định số 0863/GDPY/2013 ngày 02/10/2013 của Trung tâm pháp y sở ý tế tỉnh Đồng Nai.

Đối với hành vi phạm tội của Phạm Văn C, Dương Nà R, Đỗ Quốc T, Nguyễn Tấn K, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn K, Trần Lê Thống C, Lê Thiện T, Hồ Thanh D, Nguyễn Tấn K1 đã bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 265/2014/HSST ngày 20/8/2014 và bản án hình sự sơ thẩm số 311/2015/HSST ngày 23/9/2015. Đối với hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển số 79F7-2792 của Hồ Thanh D do D tưởng là xe của Đinh Văn L nên mới lấy đi về và để lại ở nhà của L. Sau khi biết là tài sản của anh Nguyễn Tiến Đ thì L đã giao cho công an phường An Bình, thị xã Dĩ An. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không xử lý Hồ Thanh D và Đinh Văn L và đã trả lại xe cho anh Đ.

Đối với thiệt hại xảy ra tại quán Hoa Sứ, chị Nguyễn Thị Ngọc V không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

Đối với hành vi cho Phạm Văn C mượn xe mô tô biển số 52S5-8914 của chị Nguyễn Thị H, chị H không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại xe cho chị H.

Đối với hành vi cho Lê Thiện T mượn xe mô tô biển số 61N3-2333 của chị Nguyễn Thị Thái H, chị H không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại xe cho chị H.

Đối với P hiện chưa rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đang tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Cáo trạng số 158/QĐ-KSĐT ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104 và khoản 1 Điều 123; Điểm p, khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án tù từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và từ 03 tháng đến 06 tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án Hình sự sơ thẩm số 365/2014/HSST ngày 20/8/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/9/2013 Nguyễn Văn C chở Phạm Văn C đến tại quán Hoa Sứ thuộc khu phố Bình Đường 4, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương cùng Dương Nà R, Đỗ Quốc T, Nguyễn Tấn K, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn K, Trần Lê Thống C, Lê Thiện T, Hồ Thanh D, Nguyễn Tấn K1, và tên P (chưa rõ nhân thân lai lịch) cầm ghế nhựa, ly thủy tinh, vỏ chai bia Sài Gòn đánh gây thương tích cho Nguyễn Tiến Đ với tỷ lệ thương tật 21% tạm thời.

Tiếp đó Nguyễn Văn C cùng C (Phạm Văn C) đã thực hiện hành vi bắt, giữ Nguyễn Tiến Đ chở về phòng trọ của Dương Nà R tại khu phố Bình Đường 4, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại cơ quan điều tra

và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở xác định: Hành vi chở Phạm Văn C đến cùng với đồng bọn khác dùng vỏ chai bia Sài Gòn, ghế nhựa, ly thủy tinh gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ thương tật 21% tạm thời. Sau đó bắt giữ, khống chế người bị hại trong khi đang bị thương tích của bị cáo và đồng bọn là nguy hiểm cho xã hội. Cáo trạng số 158/QĐ-KSĐT ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về “Tội cố ý gây thương tích” và “Tội bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 và khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo và đồng bọn thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe và quyền tự do về thân thể của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi bắt, giữ người trái phép và dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Trong vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Cường là đồng phạm giúp sức.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; có thái độ ăn năn hối cải. Đối với hành vi bắt, giữ người trái pháp luật bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về nhân thân: Bị cáo là người lao động, chưa có tiền án tiền sự.

Xét, về mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Văn C là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án Hình sự số 365/2014/HSST ngày 20/8/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

Đối với hành vi phạm tội của Phạm Văn C, Dương Nà R, Đỗ Quốc T, Nguyễn Tấn K, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn K, Trần Lê Thống C, Lê Thiện T, Hồ Thanh D, Nguyễn Tấn K1 đã bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 265/2014/HSST ngày 20/8/2014 và bản án hình sự sơ thẩm số 311/2015/HSST ngày 23/9/2015.

Đối với P hiện chưa rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ an đang tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[5] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

1.1 Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm tù về tội Cố ý gây thương tích.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 123; Điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 03 (ba) tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật.

1.3 Áp dụng Điểm a, khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chấp hành chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2017.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (09);
- THA hình sự (02);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND P.6, Q.4, TP.HCM (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quân Vương